

VỀ MỘT CÂY BÚT MỞ ĐƯỜNG CHO THỂ LOẠI TRUYỆN NGẮN Ở NAM BỘ

Trần Thanh Tuấn

Ở phía Nam nền văn xuôi Quốc ngữ phát triển sớm hơn ở phía Bắc với các tác giả tiền bối như: Trương Vĩnh Ký, Huỳnh Tịnh Của, Trương Minh Ký,... Trong thời kì đầu phát triển của văn xuôi Quốc ngữ, sự đan xen giữa truyền thống và hiện đại vẫn còn khá đậm nét. Các tác giả có vốn Hán học và Tây học như Trương Vĩnh Ký, Huỳnh Tịnh Của đã dùng chữ Quốc ngữ để ghi lại những **Chuyện đời xưa**, **Chuyện khôi hài**, **chuyến đi Bắc Kỳ năm Ất Hợi** (Trương Vĩnh Ký), **Chuyện giải buồn** (Huỳnh Tịnh Của). Trương Vĩnh Ký, Huỳnh Tịnh Của coi luân lí phong kiến cổ truyền là đẹp đẽ và muốn dùng văn chương tiếng Việt để truyền bá sâu rộng nó trong đông đảo lớp người ít học ở miền Nam. Những truyện ấy tuy "ngắn", nhưng vẫn chưa mang đầy đủ những yếu tố của thể loại truyện ngắn hiện đại. Với sự xuất hiện của hàng loạt những cây bút như: Nguyễn Trọng Quản, Hồ Biểu Chánh Lê Hoàng Mưu, Phú Đức, Nguyễn Bửu Mộc, Việt Đông, Nguyễn Chánh Sắt, Trần Quang Nghiệp, Sơn Vương, Tuấn Anh, Bửu Đình... văn xuôi quốc ngữ Nam Bộ đã có những bước chuyển mới. Ở Nam Bộ, nếu như Hồ Biểu Chánh là người có công mở đường ở thể loại tiểu thuyết thì Trần Quang Nghiệp lại là người có những đóng góp đáng kể trong bước đầu xây dựng thể loại truyện ngắn. Đây là "*nhà văn của thể loại truyện ngắn*"⁽¹⁾. Tuy nhiên trong một thời gian dài những đánh giá cụ thể về tác phẩm của Trần Quang Nghiệp vẫn chưa được ghi nhận nhiều trên các bài viết, các chuyên luận. Phải đến năm 2000, trong công trình **Văn xuôi Nam Bộ nửa đầu TK.XX**, 2 tập (Trung tâm Quốc học và NXB.Tổng hợp TP.HCM, 1999-2000), truyện ngắn của Trần Quang Nghiệp mới được nhà nghiên cứu Cao Xuân Mỹ giới thiệu cùng với nhiều tác giả Nam Bộ khác⁽²⁾. Trong bài viết này chúng tôi tiến hành phác thảo vài nét cơ bản về đặc điểm truyện ngắn của Trần Quang Nghiệp trong tiến trình hiện đại hóa nền văn xuôi quốc ngữ đầu thế kỉ XX, như một sự khẳng định bước đầu những đóng góp đáng trân trọng của cây bút này đối với thể loại truyện ngắn hiện đại ở Nam Bộ.

Trần Quang Nghiệp sinh năm 1907, tại làng Bình Cách, quận Chợ Gạo, tỉnh Mỹ Tho (nay thuộc huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang). Ông là con thứ 4 trong gia đình có 6 người con của cụ Phủ Cẩm Trần Quang Xuân - một hào phú tân học. Thời niên thiếu, ông học trường Nguyễn Đình Chiểu ở Mỹ Tho sau lên Sài Gòn học và bắt đầu viết văn tương đối sớm. Tác phẩm đăng báo sớm nhất của Trần Quang Nghiệp là truyện ngắn "*Ai đành phụ nghĩa*" trên "*Đông Pháp thời báo*" số 683-684 ra ngày 16 và 18-2-1928, còn tiểu thuyết được viết sớm nhất là "*Giọt lệ hồng nhan*" - viết 1927, đăng báo 1928 và xuất bản thành sách 1931. Trần Quang Nghiệp viết rất nhanh, trong khoảng 5 năm cầm bút (1927-1932), ông đã để lại một số lượng tác phẩm khá lớn với khoảng 40 truyện ngắn và 07 tiểu thuyết được đăng trên các tờ "*Đông Pháp thời báo*", "*Thần chung*", "*Phụ nữ tân văn*", *Trung lập*, *Công luận*.... Năm 1983, ông mất tại thành phố Hồ Chí Minh, thọ 77 tuổi.

1. Trong những sáng tác của Trần Quang Nghiệp, chúng ta dễ dàng nhận thấy mỗi câu chuyện là một bài học đạo lí mà nhà văn muốn gửi gắm đến người đọc. Truyện ông đề cao nhân nghĩa thủy chung, hiền hậu của con người nhất là với cái nết na của người con gái. Trong truyện **Ông tơ cắt cỏ** là những gửi gắm nhẹ nhàng về tình nghĩa thủy chung giữa vợ chồng mặc dầu, người vợ ấy có xấu, có "*đen đúa*", lại là dân "*mọi*". Bởi một lẽ giản đơn, người vợ ấy rất mực yêu thương người chồng của mình. Mặc dù chồng mình không vẹn lòng chung thủy. Và chính tấm lòng chân thành ấy đã làm người

chồng kia cảm động và chấp nhận ở lại sống trọn đời cùng với núi rừng. Hay trong chuyện **Chọn đá thử vàng**, tiêu chí chọn vợ của thầy giáo Huỳnh Văn Chiêu vẫn là "cái nét đánh chết cái đẹp". Vậy nên hai cô, cô Kiều cô Vân mặc dầu đẹp "nhan sắc tuyệt trần" và là con của bà phủ Khương "phong lưu quyền quý" nhưng anh vẫn chọn cô bán vải "tuy có kém hơn hai chị em Vân - Kiều song nét na đầm thắm dễ thương".

2. Ông đề cao tính trung thực của con người. Người chủ trong **Xâu chìa khoá** đã làm một "phép thử". Chính phép thử ấy ông đã xác định được một cách chính xác sự chuyển biến tích cực của người nhân viên dưới quyền. Từ đó đã tạo cơ hội để người nhân viên ấy quay trở lại với đức tính trung thực vốn đã bị tiền tài dục vọng bào mòn.

Truyện ngắn của Trần Quang Nghiệp phản ánh cách nghĩ của truyền thống dân gian. Đó là "ác giả ác báo", "gieo gió gặt bão". Hai vợ chồng Hai Môn "giết của giết người chẳng góm tay" đã giết làm ngay đứa con của mình để cướp của (Đứa con ấy, thằng Lành cũng vừa mới giết người cướp của trên chuyến xe đêm). Nhưng con người phụ khó tham sang thì cuối cùng họ lại nhận lấy hậu quả. Đó là những người như cậu hai Lang trong truyện **Số bạc mười ngàn**. Cậu hai Lang coi khinh bác mình vì tưởng ông nghèo. Rút cuộc vì buồn mà ông đã hiến 10.000 cho hội Phước Thiện, số tiền mà lúc đầu ông đã định cho cậu hai Lang vì ông không có con.

Có thể nói đây là nội dung khá phổ biến trong các sáng tác giai đoạn này. Đến đây có thể khẳng định quan niệm "văn dĩ tải đạo" trong văn chương trung đại vẫn còn có những ảnh hưởng nhất định trong sáng tác của Trần Quang Nghiệp. Tuy vậy, cách thể hiện của Trần Quang Nghiệp vẫn có những nét đặc trưng riêng. Trong một số truyện ngắn, Trần Quang Nghiệp trực tiếp xen vào câu chuyện để bàn luận, diễn giải thể hiện quan niệm của mình. Ông đã đứng trên lập trường đạo đức, lẽ phải để cất nghĩa, đơn giản hoá những triết lí cao xa tạo. Ví dụ trong truyện **Xâu chìa khoá** kết thúc truyện tác giả viết: "Thương người, dạy người biết ăn năn chữa lỗi và biết mình quá mau toan cải quá thì quý hoá vô cùng".

Không chỉ dùng lời thuyết giảng trực tiếp định hướng người đọc, Trần Quang nghiệp còn thông qua hệ thống nhân vật với quan điểm, cách sống, hành động của họ để tường giải cho quan niệm đạo lí của mình. Có lẽ vì cách thể hiện này mà nhân vật của ông trở nên thực tế hơn mặc dù vẫn còn có phần gượng ép, áp đặt. Đứng trên lập trường đạo đức truyền thống, Trần Quang Nghiệp phê phán việc tự do yêu đương rồi tự ý kết hôn vượt quyền cha mẹ. Trong truyện **Con của ai?** thầy Hai Minh đã cãi lời cha mẹ chung sống với người tình. Ngăn cản không được cha mẹ cậu Hai Minh đã ra điều kiện là hai vợ chồng phải có con, nếu không thì buột cậu Hai Minh sẽ phải xa người tình. Kết quả là vợ của cậu Hai Minh có con thật nhưng khi sinh ra thì cậu Hai Minh mới rõ ra đứa con ấy không phải là con của mình mà là con của anh Chà, người ở đậu trong nhà mình. Kết thúc câu chuyện là một lời cảnh tỉnh của Trần Quang Nghiệp muốn gửi đến người đương thời, đặc biệt là những ai đang muốn phá bỏ những rào cản gia phong của gia đình để đến với tình yêu tự do, hôn nhân tự do. Không những thế trong một số truyện khác, Trần Quang Nghiệp xây dựng những kết thúc bi thảm hơn. Những kết thúc bi thảm ấy đều xuất phát từ việc tự do yêu đương. Truyện **Trên lâm dưới lỗi** là truyện tiêu biểu. Truyện kể về một người thanh niên làm nghề thợ mộc tên Lê Văn Nữ đứng trước tòa với tội danh giết người. Anh ta đã kể lại thân thế và lí do tại sao anh giết người. Anh ta là con vô thừa nhận. Cha mẹ anh ta đã lén lút ăn ở với nhau có con, nhưng vì sợ tiếng đời nên họ đã nhẫn tâm bỏ đứa con. Sau, đứa con đã phát hiện ra và đã giết chết cha mẹ ruột của mình. Nhưng ngược lại nếu như thuận theo ý cha mẹ trong hôn nhân thì nhân vật sẽ có cuộc sống hạnh phúc. Cậu Hai Nguyên trong truyện **Hai bó**

giấy, không nghe lời cha đã tư tình với con ông Phán Phụng trong khi người mà cha cậu Hai Nguyên ưng ý lại là con ông cả Đồng. Khi cha chết, cậu Hai Nguyên không hưởng được gia tài của cha để lại. Cô Năm Cửa, con ông Phán Phụng đã phụ rẫy cậu Hai Nguyên vì cậu đã là người tay trắng. Sau cậu Hai Nguyên lại tình cờ gặp lại cô Hai Duyên con ông Cả Đồng, hai người lại kết làm vợ chồng. Sau khi gặp chú Ba, chú ruột của cậu Hai Nguyên chú Ba đã đưa cho vợ chồng cậu Hai Nguyên số bạc năm trăm ngàn đồng của cha cậu để lại. Kết thúc như "truyện cổ tích" trong truyện này đã minh chứng cho nội dung đạo đức, thuyết lí mà nhà văn muốn gửi đến độc giả thông qua câu chuyện.

Trước và sau Trần Quang Nghiệp đề tài về người dân tộc miền núi chưa được đề cập nhiều trong văn học ⁽³¹⁾, nếu có chăng nữa thì các tác giả cũng thể hiện cái nhìn thiếu thiện cảm đối với họ. Đọc truyện ngắn của ông có điều thú vị là ông có cái nhìn rất thiện cảm đối với người dân tộc thiểu số. Trong truyện **Ông tơ cắt cỏ**, Trần Quang Nghiệp đã tạo dựng hình ảnh một cô gái miền núi với những phẩm chất đẹp. Cô đã trau tròn tình yêu chân thành dung dị cho người đàn ông lạc bước, ở tạm trong nhà cô. Khi biết người tình đã lên bờ đi, cô đã "*vượt núi tuôn đèo, chẳng kể thân vào miệng cọp*" để cứu người bạc nghĩa thoát chết. Đồng thời khi miêu tả quá trình thay đổi nhận thức của nhân vật xưng "tôi", Trần Quang Nghiệp đã cho thấy sự trân trọng của ông đối với cuộc sống bình dị nơi sơn cước so với cuộc sống xô bồ đầy gian trá ở chốn thị thành "*Thôi thôi, đất rộng rừng sâu, lộc trời ăn mãi đời không hết lại còn trở lại chen lấn giành giật với nhau, vào lòn ra cúi mà làm gì nữa*". Đây chẳng phải là cái nhìn hết sức tiến bộ của ông so với người đương thời?

3. Đọc truyện ngắn của Trần Quang Nghiệp, chúng ta có cảm giác như đang nhìn thấy một con người đang khúc khích cười trước những biểu hiện tha hoá trong tính cách của con người trước những đổi thay lớn lao của xã hội Việt Nam những năm đầu thế kỉ. Tuy chưa đạt được thành công như những truyện ngắn hiện thực trào phúng của giai đoạn văn học 1930 – 1945 nhưng tác phẩm của Trần Quang Nghiệp cũng manh nha những yếu tố thể hiện những bước đầu mò mẫm của xu hướng hiện thực trong truyện ngắn Việt Nam trên bước đường hiện đại hoá.

Trong truyện Trần Quang Nghiệp, chúng ta nhận thấy ông phê phán thói tham lam, háu sắc, dâm dục bằng những tình huống truyện khá độc đáo. Ví dụ trong **Lỗi bù lỗi**, cô ở mượn đã phải trả giá bằng chính thể xác của mình để thoả mãn bản chất dâm dục của tên quan huyện vì thói tham lam. Bên cạnh đó ta còn bắt gặp bọn trường giả háu sắc trong truyện ngắn của Trần Quang Nghiệp. Bọn họ thường phải trả những giá khá đắt cho cái tật cố hữu ấy của mình (**Ba cô áo trắng**). Trong xã hội thời bấy giờ cũng đã xuất hiện ngày càng nhiều những con người hãnh tiến, thích khoác lên mình những danh vị (thực chất là mượn danh, giả danh) để loè thiên hạ hoặc giả để mưu cầu lợi ích. Họ dễ thay đổi khi đời sống vật chất thay đổi. Những con người ấy đã được Trần Quang Nghiệp khắc họa trong **Gặp người gái đẹp, Giả thiệt là ai? Ăn mày trúng số...**

Trần Quang Nghiệp đã dự cảm được sức mạnh của đồng tiền đang dần hủy hoại nhân cách con người trong xã hội đương thời. Ông viết nhiều truyện liên quan (trực tiếp hoặc gián tiếp) đến đồng tiền. Vì tiền mà cô Năm Cửa đã phụ rẫy tình yêu chân thành của Nguyễn Trọng Tín (**Hai bó giấy**), vì tiền mà con ở đã ăn trộm nhà chủ (**Lỗi bù lỗi**), vì tiền mà cặp vợ chồng đã giết người cướp của để rồi đã giết làm đưa con trai thất lạc của mình, vốn cũng làm nghề ăn cướp (**Trời phật công bình**), vì tham tiền, tiếc tiền mà người ăn mày đã chết đuối khi cố nhảy xuống sông vớt lại cái bị có tờ vé số ở trong ấy (**Ăn mày trúng số**). Bên cạnh việc khắc họa sâu sắc sức mạnh của đồng tiền trong xã hội đương thời, Trần Quang Nghiệp còn tạo dựng khá sâu sắc chân dung của những con người hãnh tiến trong thời buổi "*Tây Tàu nhố nhăng*". Những cô gái thời này khi muốn chọn tấm chồng để trau thân gửi phận, họ

đã không còn "tham vì cái bút cái nghiên anh đồ" như xưa để mong "võng anh đi trước kiệu nàng theo sau" nữa mà đối tượng các cô hướng tới là những thầy thông, thầy phán, những lớp người mới trong xã hội. Trong truyện **Chuyến xe trưa** người chồng mà cô Ba Dung ước mơ là phải "làm thầy này thầy nọ, mặc áo Tây, đi giày tây" cũng vì thế mà cô đã bị một tên đội lớp "thầy" lừa cả tình lẫn tiền.

Con người đương thời thích khoát lên mình những danh vị. Đặc biệt là những danh vị như ông Tham, ông Kí, ông Chủ bút một tờ báo danh tiếng... vốn là tầng lớp thượng lưu ở thành thị trong xã hội thuộc địa. Trần Quang Nghiệp đã có những truyện ngắn phản ánh hiện tượng này. Trong "**Giả thiết là ai?**", ông đã tạo dựng tình huống tương phùng bất đắc dĩ của hai người, một là Chủ bút tờ Viễn Đông còn người kia là Chủ nhiệm tờ Viễn Đông. Thế nhưng khi hai con người này trực tiếp gặp nhau thì hóa ra cả hai đều là giả danh!. Ở một truyện khác, truyện **Gặp người gái đẹp**, Thầy Mười Trương đã giả danh Bùi Thế Ngươn, tay viết báo có danh mong, gạ gẫm cô gái xinh đẹp đang hỏi chuyện kết quả đã bị cô ta đánh túi bụi bằng cán dù cây.

Đặc biệt qua khảo sát truyện ngắn của Trần Quang Nghiệp chúng tôi nhận thấy ông thường đề cập đến hiện tượng lường gạt xuất hiện rất phổ biến trong xã hội đương thời. Con người sống với nhau bằng sự lọc lừa gian trá. Đó là ba cô gái lừa đảo trong **Ba cô áo trắng**, người khách quý trong truyện **Gặp người khách quý**, người đàn ông trong đã lường gạt tình cảm lẫn tiền bạc của cô Ba Dung nhẹ dạ trong truyện **Một chuyến xe trưa**... Điều này đã phần nào ghi nhận hiện thực đời sống đô thị Nam Bộ xô bồ thời Pháp thuộc.

4. Về phương diện nghệ thuật, đặc điểm nổi bật nhất trong truyện ngắn Trần Quang Nghiệp thể hiện ở ngôn ngữ nôm na mộc mạc phù hợp với cách nói của người dân Nam Bộ. Ông sử dụng nhiều từ địa phương giản dị, bình dân, dễ hiểu. Đọc Trần Quang nghiệp ta bắt gặp rất nhiều từ ngữ Nam Bộ như: *đặng, tiện tặn, quạu quọ, rỉ rã, thủng thủng, dòm, ngó*... Đó là những từ "rặt" Nam Bộ. Có lẽ do sống ở vùng sông nước miền Tây (Mỹ Tho - Tiền Giang) nên ngôn ngữ Nam Bộ đã đi vào truyện ngắn Trần Quang Nghiệp như một điều tất yếu. Vì vậy khi đọc truyện ngắn của ông, người đọc dễ dàng nhận thấy: kể cả ngôn ngữ của người kể chuyện, của tác giả hay của nhân vật hết thầy đều thấm đượm màu sắc chân quê, dân dã của Nam Bộ. Nhiều từ địa phương nếu không dựa vào văn cảnh hoặc nếu không có vốn từ địa phương Nam Bộ sẽ rất khó hiểu: *Ngoài sân con nít nội chợ xúm lại bu chung quanh mấy cái xe (Số bạc mười ngàn), Dưới chơn đã sẵn hai dây tơ hồng (Chọn đá thử vàng)*.... Lối từ này mang màu sắc biểu cảm cao thể hiện sinh động cá tính, tâm lí nhân vật cũng như con người Nam Bộ. Có thể nói phong cách của Trần Quang Nghiệp viết như nói, tiếng nói của cư dân Nam Bộ thường dùng hàng ngày vào đầu thế kỉ XX. Khác với các nhà văn trung đại và ít nhiều khác với các nhà văn viết truyện cùng thời như Phạm Duy Tồn, Nguyễn Bá Học (ở miền Bắc)... vẫn còn nhiều chỗ giữ cung cách gọt giũa câu chữ, Trần Quang nghiệp rất chuộng văn phong nôm na bình dân, mộc mạc. Ông đã khai thác triệt để lối từ khẩu ngữ Nam Bộ. Chính vì thế mà khi đọc truyện ngắn của ông, người đọc nhất là người đọc ở Nam Bộ có cảm giác gần gũi, quen thuộc. Đồng thời, điều này đã làm cho truyện ngắn Trần Quang nghiệp mang màu sắc của cuộc sống thực. Đây là một đóng góp lớn của Trần Quang nghiệp. Hiện tượng này cho thấy, Trần Quang Nghiệp cũng đã có sự tiếp nhận quan niệm sáng tác của các nhà văn tiền bối như Trương Vĩnh Kí, Nguyễn Trọng Quản, Huỳnh Tịnh Của, những người muốn đưa ngôn ngữ nôm na như lời nói thường và địa hạt văn chương. Trong phát biểu ở đầu sách **Truyện đời xưa**, Trương Vĩnh Kí đã viết: "Nay ta in sách này lại nữa, vì đã hết đi, cũng vì người ta dùng sách này mà học tiếng thì lấy làm có ích. Vì trong ấy cách nói là chính cách nói An Nam ròn, có nhiều tiếng nhiều câu thường dùng lắm". Nguyễn Trọng Quản trong lời **Tựa** tác phẩm **Truyện thầy Iazarô Phiền** cũng đã viết: "Tôi có dụng ý lấy tiếng thường mọi người hằng nói mà làm ra một

chuyện hầu cho kẻ sau coi mà bày đặt cùng in ra ít nhiều chuyện hay". Nhìn chung ngôn ngữ trong truyện ngắn của Trần Quang Nghiệp tuy có tính bình dân, đậm chất Nam Bộ nhưng chưa đạt đến độ chuẩn mực của ngôn ngữ văn chương, nhiều chỗ tỏ ra quá dễ dãi.

Tuy nhiên chúng ta vẫn nhìn thấy trong truyện của Trần Quang Nghiệp thỉnh thoảng vẫn xuất hiện kết cấu biên ngẫu như: *ánh sáng mờ mờ / hơi sương lạnh lẽo (Ông tơ cắt cỏ), Gió bay qua / mưa tuôn xuống (Trời phật công bình), không tỏ sắc giận / không bày lòng thương (Xâu chia khóa), ...*những từ ngữ sáo mòn của văn chương trung đại như: *"thở thê tiếng oanh" (Gặp người gái đẹp), "đưa hai mắt phụng" (Ba cô áo trắng), "trêu hoa ghẹo nguyệt" (Chuyến tàu trưa), "dưới chơn đã sẵn hai dây tơ hồng" (Chọn đá thử vàng)...* Đây là hạn chế không tránh khỏi của văn xuôi thời bấy giờ. Thế nhưng nếu đặt truyện của Trần Quang Nghiệp bên cạnh truyện ngắn của Nguyễn Bá Học, Phạm Duy Tốn ta thấy tỉ lệ này vẫn ít hơn rất nhiều. Sau đây là một đoạn văn trong truyện **Câu chuyện nhà sư** của Nguyễn Bá Học: *"Nghĩ tôi có khác gì chiếc lá lìa rừng, con chim lạc tổ; sao cho khỏi sa ngã chìm đắm đã là khá, còn mong gì là sự học hành, dù có thiên tư thông tuệ thế nào cũng phải đọa lạc ra con nhà thất giáo. Nay than trầm luân đã được nhờ tay tế độ, được ấm no, có giáo dục, tưởng cái ân cái nghĩa ấy, biết lấy gì mà trả cho phu"* và một đoạn văn trong truyện **Con người sở khanh** của Phạm Duy Tốn: *"Loan ôm phượng, phượng bông loan. Miệt mài trong cuộc truy hoan; Trai tơ gái nỡn, xuân đang mặn mà. Tha hồ vui chữ "nghi gia"!...* chúng ta nhận thấy trong một đoạn văn ngắn nhưng Nguyễn Bá Học, Phạm Duy Tốn đã vận dụng dày đặc những kết cấu biên ngẫu, đối thanh, đối ý, các thành ngữ và từ ngữ Hán Việt. Như vậy có thể thấy ngôn ngữ trong truyện ngắn của Trần Quang Nghiệp đã có những đổi mới khá rõ so với truyện ngắn của các tác giả cùng thời với ông. Cá biệt có những đoạn văn được ông thể hiện bằng một văn phong rất hiện đại: *"Lão cầm cây gậy quăng xuống sông, nó trôi lơ đờ trên mặt nước. Lão cầm cái bị mà quăng theo luôn cho nước chảy. Cây gậy trôi trước, cái bị trôi sau lòng khoan khoái. Lão đưa tay lên xuống làm như muốn xô đuổi hai cái món vật ấy trôi đi cho mau, cho xa lão. Thình lình gương mặt lão biến sắc, lão nhớ lại rằng tám gậy số của lão đang nằm trong cái bị mà cái bị đang lơ đờ đằng xa kia" (Ăn mày trúng số).* Có thể xem đây là những nỗ lực đáng trân trọng muốn thoát khỏi thứ văn chương "chi hồ giả dã" với thanh âm réo rất bỗng trầm của một cây bút truyện ngắn đất phương Nam.

5. Có thể nói kết cấu truyện ngắn Trần Quang Nghiệp tương đối đơn giản. Ông thường nắm bắt những khoảnh khắc trong cuộc sống đời thường từ đó khái quát thành vấn đề đạo lý hoặc châm biếm mà ông muốn gửi gắm thông qua tác phẩm. Đây là loại cốt truyện mang tính luận đề được Trần Quang Nghiệp sử dụng khá phổ biến trong các truyện như: **Trên lâm dưới lổ, Xâu chia khóa, Chọn đá thử vàng...** Tuy nhiên, người viết ở đây nhiều khi "ra mặt" nói thay nhân vật về những quan niệm đạo lý thế nên cá tính của nhân vật cũng vì thế bị lu mờ. Đây là hiện tượng ảnh hưởng thi pháp văn xuôi trung đại còn tồn tại trong truyện ngắn đầu thế kỷ XX.

Tuy nhiên, chúng ta cũng nên ghi nhận sự đổi mới về phương diện cốt truyện ở truyện ngắn của Trần Quang Nghiệp. Nếu văn xuôi trung đại có xu hướng "kì ảo hóa" các sự kiện, chi tiết (trên cơ sở tín ngưỡng dân gian) để thông qua đó biểu đạt nội dung triết lý đạo đức nhân sinh thì cốt truyện luận đề trong truyện ngắn của Trần Quang Nghiệp được tạo dựng bằng sự lô gích giữa các chi tiết các sự kiện mang tính thực tế của đời sống thực tại. Tuy chưa đạt đến độ hoàn hảo khi tạo dựng được những nhân vật luận đề như Điền (**Trăng sáng**), Hộ (**Đời thừa**), Hoàng (**Đôi mắt**)... của Nam Cao, Nhĩ (**Bến quê**), nhân vật "tôi" (**Bức tranh**)... của Nguyễn Minh Châu sau này. Dẫu sao, những dấu hiệu hiện đại của nó cũng đáng được ghi nhận cho buổi đầu hiện đại hoá văn xuôi tự sự Việt Nam, trong đó có truyện ngắn của Trần Quang Nghiệp.

Văn xuôi trung đại thường chỉ chú ý nhiều đến hành động nhân vật, sự kiện đan dệt nên cốt truyện mà chưa chú ý nhiều đến việc khắc họa tâm lí nhân vật. Đến đầu thế kỉ XX, những yếu tố tâm lí đã bắt đầu được các tác giả chú ý trong việc xây dựng nhân vật. Đọc truyện ngắn của Trần Quang Nghiệp chúng ta cũng thấy được điều này. Sau đây là một đoạn tác giả miêu tả tâm trạng của ông hương hào ở Biên Hòa, khi ông lặng lẽ rời khỏi đám cưới cháu mình vì cảm nhận được sự ghê lạnh của gia đình ông cả Bình: *"Ông hương hào ngồi một mình, trước một mình sau cũng một mình, không ai nói tới, ban đầu thấy còn hơi vui, sau dường như biết người ta bạc đãi mình, em mình cháu mình nó không coi mình ra gì thì buồn, tủi, hổ lộn xen. Ngồi một hồi nữa, chịu chẳng được, ông ôm gối, xách dù, lén bước ra về. Xe chạy nũng nũng, vó ngựa bỏ nghe lộp bộp, ông ngồi làm thinh, nước mắt hơi rịn nơi hai khóe rồi chảy ào ra lăn dài theo má"*. Có thể nói đây là yếu tố mới mẻ có tính đột phá trong văn học Việt Nam giai đoạn đầu thế kỉ XX trong việc khắc họa nhân vật trong truyện ngắn mà Trần Quang Nghiệp là một trong những tác giả có công đóng góp đầu tiên.

Đầu thế kỉ XX đã xuất hiện kiểu kết cấu truyện rất khác với kiểu kết cấu truyện truyền thống, kiểu kết cấu truyện không tuân theo diễn tiến tuyến tính của sự việc. Các truyện này thường bắt đầu ở phần giữa hoặc phần kết thúc của cốt truyện tự nhiên. Truyện ngắn ***Trên lâm, dưới lối*** của Trần Quang Nghiệp là một ví dụ điển hình. Truyện bắt đầu từ một lời kết luận của trạng sư: *"Bởi vô có giết người nên Trạng sư bảo rằng phạm nhơn mắc phải chứng cuồng tâm"* đây là phần giữa của câu truyện. Sau đó là vụ án được kể lại, có hai người bị giết: một người đàn bà chồng đã chết hai năm và một người đàn ông không có vợ. Cảnh sát đã bế tắc trong việc tìm ra hung thủ thì *"có anh thợ mộc Lê Văn Nữ tới nộp mình cho pháp luật"*. Anh nhất quyết không khai nhận lí do giết người. trạng sư kết luận anh mắc chứng cuồng tâm và yêu cầu đưa vào nhà thương điên. Lúc này vì anh thù chết chứ không muốn vào nhà thương điên nên anh ta buộc phải kể lại câu chuyện về cuộc đời mình. Hai người mà anh ta giết chính là cha mẹ ruột của anh ta đã nhẫn tâm bỏ rơi anh ta từ thuở mới lọt lòng. Mang mối hận trong lòng anh ta đã giết chết cha mẹ ruột của mình. Sau đó một câu chuyện khác, câu chuyện về lí do đã giúp anh ta nhận biết được cha mẹ ruột mình cũng đã được anh ta kể lại cùng với việc anh ta đã giết chết cha mẹ mình trong hoàn cảnh như thế nào. Như vậy ta thấy trong truyện ngắn này Trần Quang Nghiệp đã tạo dựng câu chuyện bằng những đoạn truyện được sắp xếp đảo lộn về trình tự thời gian, thế nhưng truyện vẫn lôgic trong mạch kể của nhân vật. Sự tái tạo lại trật tự nghệ thuật cho các sự kiện trong cốt truyện là một đặc trưng của tư duy nghệ thuật hiện đại. Đây cũng là những dấu hiệu thể hiện sự đổi mới trong truyện ngắn của Trần Quang Nghiệp. Bên cạnh đó chúng ta còn bắt gặp nhiều tác phẩm có kết cấu lấp lửng hoặc có kết thúc khá thú vị và bất ngờ như: ***Lối bù lối, Số bạc mười ngàn...***Nhiều chuyện có kết cấu khá giống với chuyện cổ tích như ***Hai bó giấy...***

Tuy nhiên, một số chuyện lại quá giản đơn chưa đáp ứng được yêu cầu của một kết cấu truyện ngắn như truyện ***Cái áo màu xanh, Con của ai? Giả thiết là ai? Ăn mà trúng số...*** Hơn thế nữa có một số truyện ít sử dụng yếu tố trần thuật mà đưa quá nhiều yếu tố đối thoại thuần túy nên toàn bộ câu chuyện chỉ thuần là sự xâu chuỗi những lời đối thoại chưa được xử lí một cách công phu như truyện ***Ba cô áo trắng.***

* * *

Tuy còn nhiều hạn chế nhất định song truyện ngắn của Trần Quang Nghiệp đã bắt đầu chứa đựng những yếu tố của truyện ngắn hiện đại. Thiết nghĩ cần kịp phải nên xác lập một vị trí cho ông trong nền văn xuôi quốc ngữ đầu thế kỉ XX đặc biệt là ở thể loại truyện ngắn. Những nghiên cứu tiếp tục về ông hứa hẹn sẽ giúp chúng ta có cái nhìn đầy đủ và toàn diện hơn về tiến trình phát triển của thể loại truyện ngắn hiện đại trong nền văn học Việt Nam./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phan Cự Đệ - Trần Đình Hượu – Nguyễn Trác – Nguyễn Hoàng Khung – Lê Chí Dũng – Hà Văn Đức – **Văn học Việt Nam (1900 – 1945)**, NXB GD, 2008
2. Đoàn Lê Giang - **Văn học quốc ngữ Nam Bộ từ cuối thế kỉ XIX đến năm 1945 – Thành tựu và triển vọng nghiên cứu** - Nghiên cứu văn học số 7 - 2006
3. Cao Thị Hảo, **Quan niệm văn học của một số cây bút văn xuôi quốc ngữ giai đoạn cuối thế kỉ XIX**, Nghiên cứu văn học số 7 – 2007
4. Thanh Lăng - **Bảng lược đồ Văn học Việt Nam** - Nhà xuất bản Trinh Bày, năm 1967.
5. Cao Xuân Mỹ - **Văn xuôi Nam Bộ nửa đầu TK.XX**, (2 tập) - Trung tâm Quốc học và NXB Tổng hợp TP.HCM, 2000
6. Trần Hữu Tá - **Những bổ khuyết cần thiết cho bức tranh toàn cảnh của văn học Việt Nam hiện đại** - Nghiên cứu văn học số 5 - 2005

(1) Đoàn Lê Giang - **Văn học quốc ngữ Nam Bộ từ cuối thế kỉ XIX đến năm 1945 – Thành tựu và triển vọng nghiên cứu** - Tạp chí *Nghiên cứu văn học* số 7 năm 2006

(2) Theo Đoàn Lê Giang (ttd) thì số lượng truyện ngắn của trần Quang Nghiệp chỉ có 26 truyện ngắn, hiện tại đã được sưu tầm đầy đủ .

(3) Phải đến tập truyện **Truyện Tây Bắc** (1953) của Tô Hoài thì đề tài về người dân tộc thiểu số mới dần trở nên phổ biến.

<http://www.vanchuongviet.org>

6/2011